

Số: 69/KH-UBND

Trà Cú, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo**  
**bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Trà Cú**

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú về việc ban hành Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú;

Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

**I. Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp**

Thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ<sup>1</sup>, Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ<sup>2</sup> và Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh<sup>3</sup>, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo huyện), đơn vị giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện có Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch; Ban Chỉ đạo huyện xây dựng, ban hành Quy chế làm việc theo quy định. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập Ban quản lý để tổ chức thực hiện chương trình trên địa bàn và thành lập Ban phát triển ấp, khóm theo quy định.

**II. Mức độ đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình**

Sau khi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung

<sup>1</sup> Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

<sup>2</sup> về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

<sup>3</sup> về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025

thành phần thuộc Chương trình do huyện phụ trách, Ủy ban nhân dân huyện đã trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2022<sup>4</sup> và Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình cho các đơn vị có liên quan tại Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 15/8/2022<sup>5</sup>.

### **III. Công tác phối hợp tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, hoạt động của Chương trình**

Trên cơ sở Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và phối hợp triển khai, hướng dẫn đơn vị, địa phương trong thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

### **IV. Công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá**

Thực hiện quy định về giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện theo quy định, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội<sup>6</sup>.

## **B. KẾ HOẠCH NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

### **I. Mục tiêu, chỉ tiêu**

#### **1. Mục tiêu chung:**

Tạo điều kiện để hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục khơi dậy ý chí vươn lên phát triển kinh tế vượt qua nghèo khó. Tập trung triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho xã nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, kết hợp thực hiện chính sách an sinh xã hội; đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống; tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ở các xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch thu nhập, mức sống giữa vùng nông thôn và đô thị, vùng dân tộc thiểu số.

<sup>4</sup> Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách và bổ sung có mục tiêu vốn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

<sup>5</sup> Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách và bổ sung có mục tiêu vốn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp)

<sup>6</sup> về hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 1,86% (*giảm hộ nghèo trong dân tộc Khmer 1,84%*).

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân sinh sống các xã, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, đối tượng Bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

- 100% học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- 100% sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng chính sách xã hội.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng chính sách xã hội.

- Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt 100% chỉ tiêu phân bổ.

- Giải quyết việc làm trong và ngoài địa phương 3.000 lao động, nâng số lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên 95.505 lao động.

- Đưa lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng 140 lao động.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,46%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 31,12% so với lao động trong độ tuổi tham gia hoạt động kinh tế.

## **II. Nội dung hoạt động và đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình**

### **1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo:**

Huyện không thực hiện (*do huyện Trà Cú không còn huyện nghèo và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

### **2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn huyện. Ưu tiên hỗ

trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

#### c) Nội dung:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

d) Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

đ) Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 2.960.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.386.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Ngân sách địa phương: 118.400.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Vốn huy động hợp pháp khác: 473.600.000 đồng (*vốn tín dụng ưu đãi từ Chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; vốn người dân đóng góp và vốn huy động hợp pháp khác*).

### 3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

**a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn huyện.

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Phát triển sản xuất nông, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Phân công thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; trực tiếp quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1.463.800.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 1.126.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Ngân sách địa phương: 168.900.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn huy động hợp pháp khác: 168.900.000 đồng (*vốn tín dụng ưu đãi từ Chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; vốn người dân đóng góp và vốn huy động hợp pháp khác*).

**b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

Huyện không thực hiện (*do Tỉnh không phân bổ kinh phí*).

#### **4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

##### **a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Các phòng, ban, ngành huyện, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (*gồm: Tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước*); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 847.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp*) ngân sách Trung ương hỗ trợ.

##### **b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:**

Huyện không thực hiện (*do huyện Trà Cú không còn huyện nghèo và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

### c) **Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Cơ quan quản lý nhà nước.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm.

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

+ Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 768.750.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 615.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Ngân sách địa phương: 92.250.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Vốn huy động hợp pháp khác: 61.500.000 đồng.

### **5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo:**

Huyện không thực hiện (*do huyện Trà Cú không còn huyện nghèo giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

### **6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:**

#### **a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

Huyện không thực hiện (*do Tỉnh không phân bổ kinh phí*).

## **b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:**

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng:

+ Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua **“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”**, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

+ Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

- Phân công thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; trực tiếp quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 131.100.000 đồng, trong đó:



+ Ngân sách Trung ương: 114.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Ngân sách địa phương: 17.100.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

## **7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

### **a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ ấp, khóm, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 700.350.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 609.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Ngân sách địa phương: 91.350.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

### **b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

- Mục tiêu:

+ Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng:

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 371.450.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 323.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

+ Ngân sách địa phương: 48.450.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

### **III. Kinh phí thực hiện**

1. Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện là 20.062.950.000 đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách Trung ương: 16.089.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

b) Vốn ngân sách địa phương: 2.176.550.000 đồng (*vốn sự nghiệp*).

c) Huy động hợp pháp khác: 1.797.400.000 triệu đồng.

2. Các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác để cùng với nguồn lực ngân sách

Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện bảo đảm hiệu quả.

#### **IV. Giải pháp quản lý và tổ chức thực hiện**

Thực hiện theo Mục V Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú ban hành theo Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo huyện tổ chức thực hiện Chương trình thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện: Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 và Dự án 7; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do ngành phụ trách.

##### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình.

- Tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn kinh phí chi sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Chương trình theo tiến độ và kế hoạch hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đầu tư, sự nghiệp thực hiện Chương trình.

##### **4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Tiểu dự án do ngành phụ trách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo chế độ báo cáo quy định để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do ngành phụ trách.

##### **5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện:**

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6; theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Tiểu dự án do ngành phụ trách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo chế độ báo cáo quy định để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân

dân huyện, Ban Chỉ đạo huyện và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do ngành phụ trách.

**6.** Các Phòng, ban ngành huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được do ngành phụ trách phối hợp các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc chương trình và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**7. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:**

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, quy mô, chất lượng, hiệu quả của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình do địa phương chủ trì, quản lý tham gia thực hiện.

- Phân công các ngành trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội** tham gia tổ chức thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Trà Cú. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch và chủ động triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tăng Thị Thắm**